

Số: 104/2024/QĐST-DS

Lấp Vò, ngày 04 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 368/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Xuân P; sinh năm: 1962; Địa chỉ: Số ấp AL, xã ĐA, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Thành H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số ấp BH, xã BTT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Ông H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân P (Theo Hợp đồng ủy quyền giữa ông Nguyễn Xuân P với ông Phạm Thành H được Văn phòng công chứng Huỳnh Thị Kim Liên chứng thực số 2803, ngày 03/7/2024).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 485A ấp An Phong, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân P yêu cầu anh Nguyễn Thanh L có nghĩa vụ trả cho ông P tiền nợ vay trong hợp đồng vay ngày 19/8/2019 (dl) theo "Giấy nhận nợ" ngày 19/8/2019 giữa người cho vay là ông Nguyễn Xuân P và người vay là anh Nguyễn Thanh L với số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); Ông P tự nguyện trả lại cho anh L Bản chính giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số bìa CL 043997, số vào sổ CS08272 được Sở Tài nguyên môi trường cấp cho ông Nguyễn Thanh L ngày 11/01/2018.

- Bị đơn là anh Nguyễn Thanh L đồng ý có nghĩa vụ trả cho ông P tiền nợ vay trong hợp đồng vay ngày 19/8/2019 (dl) theo “Giấy nhận nợ” ngày 19/8/2019 giữa người cho vay là ông Nguyễn Xuân P và người vay là anh Nguyễn Thanh L với số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và nhận lại Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CL 043997, số vào sổ CS08272 được Sở Tài nguyên môi trường cấp cho ông Nguyễn Thanh L ngày 11/01/2018 theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Về án phí: Ông Nguyễn Thanh L tự nguyện nộp đủ **1.250.000** đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyết định chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Q).

**THẨM PHÁN**

**Hà Thị Mỹ Xuân**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09a:**

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2012/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2012/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm (ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).